TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2024/DS-ST
Ngày: 28-8-2024
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bền

Ông Nguyễn Đức Duy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư, Thư ký Tòa án-Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên toà.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:175/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2024/QĐXX-ST ngày 16 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 2001; (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1990; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Anh và anh V làm chung Công ty sợi Mêkong, anh V là quản lý, anh là công nhân, nên anh tin tưởng anh V nên khi anh V hỏi mượn anh N đã cho anh V mượn tiền. Anh đã chuyển cho anh V số tiền lần lượt vào ngày 07/02/2024 là 02 triệu đồng, ngày 12/02/2024 là 01 triệu đồng, ngày 19/3/2024 là 03 triệu

đồng. Tổng cộng 06 triệu đồng thông qua hình thức chuyển khoản, tin nhắn vay tiền, anh V hứa ngày 10/4/2024 anh V trả nhưng không trả và chặn số điện thoại, mạng xã hội, làm anh không thể liên lạc được. Anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm:

Buộc anh Nguyễn Văn V trả lại số tiền mượn là 6.000.000đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Văn V đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh V không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh N xin vắng mặt, theo đơn xin vắng mặt nguyên đơn anh N có ý kiến giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu buộc anh Nguyễn Văn V trả lại số tiền mượn là 6.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Bị đơn anh V vắng mặt không lý do và không có bản tự khai nộp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Thành N xin vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt, nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn anh Nguyễn Thành N khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Văn V phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận của hợp đồng vay tài sản, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Xét, theo 03 bản sao kê tài khoản ngân hàng V1 thì anh Nguyễn Thành N chuyển khoản vào tài khoản của anh Nguyễn Văn V: ngày 12/02/2024 là 1.000.000đồng, ngày 07/02/2024 là 2.000.000đồng, ngày 19/3/2024 là 3.000.000đồng, tổng cộng là 6.000.000đồng. Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý và các tài liệu chứng cứ kèm theo nhưng anh V không có phản đối đây là những tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử cần buộc anh V trả số nợ này.

Về lãi: Do anh N không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: bị đơn anh Nguyễn Văn V phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thành N được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Khoản 3 Điều 26, Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 463, Điều 466 và Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thành N

Buộc bị đơn anh Nguyễn Văn V có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn anh Nguyễn Thành N số tiền 6.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự trên số tiền chậm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn V phải chịu 300.000đồng án phí.

Hoàn anh Nguyễn Thành N 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011237 ngày 09/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Nguyễn Thành N, bị đơn anh Nguyễn Văn V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4/ Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hồng Quyên